

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 10/5/2022.

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MH - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Diệu Thúy.

- Ông Bùi Văn Động

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “*Kiên ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố YX, phường PDP, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C – Sinh năm 1984(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố AT, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Nguyễn Hải A1 – Sinh ngày 14/6/2005(Vắng mặt)

2- Cháu Nguyễn Thị Hồng A2 – Sinh ngày 26/5/2009(Có mặt)

2- Cháu Nguyễn Hoài N – Sinh ngày 09/11/2014(Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố AT, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

* Người làm chứng:

1- Bà Phạm Thị Đ – Sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố AT, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

2- Bà Vũ Thị B – Sinh năm 1958(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố YX, phường PDP, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn trình bày như sau:

1/- Về quan hệ hôn nhân:

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH (nay là UBND phường NH) ngày 16/4/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh C tại tổ dân phố AT, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C là người chồng thô lỗ, cục cằn, ghen tuông vô cớ nên đã nhiều lần đánh chửi chị trước mặt các con, thường chửi chị trong các bữa cơm. Do thương các con còn nhỏ nên chị đã chịu đựng nhiều năm, mong khuyên bảo để anh C thay đổi tuy nhiên anh C không thay đổi tính nết nên từ tháng 4 năm 2021 chị và anh C đã ly thân. Tháng 9 năm 2021 chị làm đơn khởi kiện ly hôn anh C nhưng anh C liên lạc và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cho anh cơ hội thay đổi thì chị đã rút đơn khởi kiện và ngày 14/9/2021 Tòa án nhân dân thị xã MH đã đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn. Tuy nhiên khi về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn và anh C đã đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Từ tháng 10 năm 2021 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố YX, phường PDP, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó. Quá trình ly thân vợ chồng không liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai, không còn tình cảm với nhau nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

+ Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH (nay là UBND phường NH) ngày 16/4/2007. Sau ngày cưới vợ chồng ở cùng gia đình anh tại tổ dân phố AT, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do công việc của chị H thường phải đi làm xa nhà tại Nam Định để giới thiệu sản phẩm kinh doanh cho khách hàng, chị H thường đi 3 ngày lại về 3 ngày. Từ tháng 8 năm 2021 đến nay công việc bị ảnh hưởng thu nhập thấp, anh đã khuyên bảo nhiều lần chị H chuyển công việc khác nhưng chị không nghe nên vợ chồng cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh bức tức đuổi chị H đi và chị đã thuê nhà ra ngoài ở riêng và nộp đơn xin ly hôn anh. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, được hai bên gia đình nội ngoại quý mến, khi biết chị H làm đơn ly hôn thì gia đình hai bên đều không ai mong muốn anh chị ly hôn. Anh thường xuyên gọi điện nhắn tin cho chị H quay về đoàn tụ vì các con và anh nhất trí để chị tự làm gì thì làm anh không can thiệp nữa. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên chị H khởi kiện ly hôn thì anh không nhất trí. Mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình. Nếu như chị H kiên quyết ly hôn thì anh nhất trí.

2. Về con chung: Chị H và anh C xác nhận vợ chồng sinh được 03 con chung là: Nguyễn Hải A1 – sinh ngày 14/6/2005, Nguyễn Thị Hồng A2 – sinh ngày 26/5/2009 và cháu Nguyễn Hoài N sinh ngày 09/11/2014. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H và anh C thỏa thuận giao 03 con cho anh C nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh C tự thỏa thuận, tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản, vay nợ: Chị H và anh C tự thỏa thuận tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về công sức, ruộng nông nghiệp: Chị H và anh C xác định không có, tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Hải A1, Nguyễn Thị Hồng A2 và Nguyễn Hoài N trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với bố để tiện cho việc ăn ở và đi học.

* Người làm chứng bà Phạm Thị Đ trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn C. Sau khi kết hôn thì chị H và anh C chung sống cùng gia đình bà. Quá trình anh chị chung sống bình thường, ít khi to tiếng xô xát, anh chị sống riêng nhà nhưng trên cùng thửa đất. Anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng về lựa chọn việc làm của chị H. Sau khi anh chị mâu thuẫn thì chị H tự ý thuê nhà ở riêng, anh C và gia đình bà đã hết lời khuyên bảo mong muốn anh chị quay về chung sống với nhau, anh C nhiều lần liên lạc để đón nhưng chị H kiên quyết không về đoàn tụ. Anh C phải vất vả một mình nuôi các con ăn học. Bà mong Tòa án hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

* Người làm chứng bà Vũ Thị B trình bày: Bà là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị H. Cuộc sống vợ chồng chị H và anh C có phát sinh mâu thuẫn nhỏ chủ yếu do chị H là người muốn có cuộc sống thoải mái đi đây đi đó nhưng bản chất anh C lại là người chồng hết lòng lo cho vợ con. Anh chị không đánh nhau, khi chị H đi tiêm phòng covid - 19 về đau mỗi người thì anh C vẫn đảm báp, mua thức ăn để lo cho vợ con. Bà thấy vợ chồng anh chị chưa đến mức mâu thuẫn đến nỗi phải ly hôn, các cháu khóc mong muốn chị H về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Chị H tự ý thuê trọ ở riêng mà không có lý do mâu thuẫn nào. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn anh C quan điểm của bà tha thiết mong muốn Tòa án hòa giải, anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng để phải ly hôn, mong anh chị về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được. Vì vậy, phải đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 22/4/2022 Tòa án mở phiên tòa nhưng phải hoãn phiên tòa do bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn C vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Chị nhất trí theo nguyện vọng của các cháu giao 03 con cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu thành niên. Các vấn đề về tài sản, vay nợ chị và anh C đã tự thỏa thuận nên tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công sức và ruộng canh tác chị xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thị Hồng A2 giữ nguyên quan điểm nếu chị H và anh C ly hôn cháu xin được ở với anh C để tiện cho việc học hành.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản hòa giải; Biên bản làm việc giải thích pháp luật cũng như ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C. Giao 03 cháu Nguyễn Hải A1 – sinh ngày 14/6/2005, Nguyễn Thị Hồng A2 – sinh ngày 26/5/2009 và cháu Nguyễn Hoài N sinh ngày 09/11/2014 cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chị H và anh C đều xác định tự thỏa thuận, công sức và ruộng nông nghiệp đều xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại UBND xã NH (*nay là UBND phường NH*) ngày 16/4/2007 được chứng minh trong sổ đăng ký kết hôn số thứ tự 31 quyển số 01 là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị H khởi kiện ly hôn với anh C, nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh C có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố AT, phường NH, thị xã MH nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Hải A1 và Nguyễn Hoài N đều vắng mặt lần thứ 2; Người làm chứng là bà Phạm Thị Đ và bà Vũ Thị B đều vắng mặt lần 2 nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của chị H và anh C đều xác định vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do tính chất công việc của chị H thường xuyên vắng nhà, anh C không muốn chị H đi làm xa nhà để có điều kiện chăm sóc gia đình nhưng chị H không nghe. Sự bất đồng trong việc

lựa chọn công việc của chị H đã không tìm được tiếng nói chung, không được hóa giải kịp thời nên mâu thuẫn đó ngày càng căng thẳng cho đến khi vợ chồng xô xát anh C đã đuổi chị H và chị đã về nhà bố mẹ đẻ sau đó chị thuê trọ ở riêng. Quá trình anh chị ly thân tháng 9 năm 2021 chị H làm đơn khởi kiện ly hôn anh C sau đó do anh C liên lạc mong muốn vợ chồng đoàn tụ và anh sẽ tôn trọng công việc của chị nên chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Ngày 14/9/2021 Tòa án nhân dân thị xã MH đã đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn. Tuy nhiên khi về đoàn tụ thì tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng xô xát, anh C lại đuổi chị ra khỏi nhà. Nay chị H xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn và chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh C. Anh C ban đầu mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng tại phiên hòa giải thì anh cũng nhất trí ly hôn. Cho thấy thấy tình cảm yêu thương gần bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy, Tòa án sẽ chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H và giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C.

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Hải A1 – sinh ngày 14/6/2005, cháu Nguyễn Thị Hồng A2 – sinh ngày 26/5/2009 và cháu Nguyễn Hoài N sinh ngày 09/11/2014. Quá trình giải quyết các cháu Hải Anh, Hồng Anh và cháu Nam đều có nguyện vọng mong muốn được ở với bố để thuận lợi cho việc ăn ở và đi học của các cháu.

Tại phiên tòa, chị H nhất trí giao cả 03 con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên. Cháu Nguyễn Thị Hồng A2 giữ nguyên quan điểm xin được ở với anh C. Anh C và chị H đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải về vấn đề cấp dưỡng anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét nguyện vọng của các cháu cũng như quan điểm của chị H, anh C là phù hợp thực tế và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với các cháu vì hiện tại các cháu đang ở cùng anh C và đi học ổn định, tránh việc xáo trộn thay đổi ảnh hưởng đến cuộc sống, việc học tập của các cháu nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận nguyện vọng của các cháu Hải A1, Hồng A2 và cháu N cũng như quan điểm của anh C và chị H giao cháu Hải A1, Hồng A2 và cháu N cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

* **Về tài sản chung, vay nợ:** Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh C đều xác định tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chị H và anh C có yêu cầu khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ kiện dân sự khác.

* **Về công sức, ruộng nông nghiệp:** Chị H và anh C đều xác định không có và đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

+ **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H;

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải A1 – sinh ngày 14/6/2005, Nguyễn Thị Hồng A2 – sinh ngày 26/5/2009 và cháu Nguyễn Hoài N sinh ngày 09/11/2014 cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm và chăm sóc con chung; Không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung vợ chồng và công nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đồi trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013049 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã MH. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã MH;
- Chi cục T.H.A DS thị xã MH;
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường NH;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Lâm